

#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

# BÀI 2 CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU TƯƠNG TỰ - SỐ

TS. Nguyễn Hồng Quang

PGS. TS. Trịnh Văn Loan

TS. Đoàn Phong Tùng

Khoa Kỹ thuật máy tính

#### ■ Nội dung bài học

- 1. Chuyển tín hiệu tương tự thành tín hiệu số
- 2. Lấy mẫu tín hiệu liên tục
- 3. Lượng tử tín hiệu

#### Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài này, các bạn sẽ nắm được những vấn đề sau:

- Phương pháp chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số
- Phương pháp lấy mẫu tín hiệu và các thông số cơ bản của quá trình lấy mẫu
- Phương pháp lượng tử tín hiệu và các thông số cơ bản của quá trình lượng tử

IT 4172 Xử lý tín hiệu

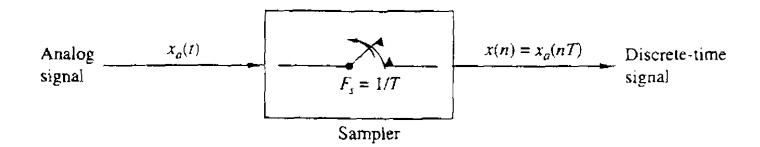
### 1. Chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số

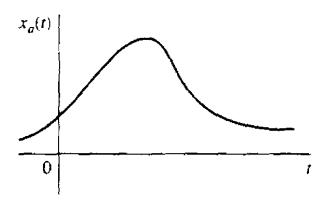
- Analog-to-digital (A/D) conversion
- Thiết bị: A/D converters (ADCs)
- Các bước thực hiện: lấy mẫu và lượng tử

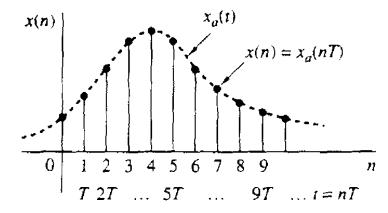


IT 4172 Xử lý tín hiệu

### 2. Lấy mẫu tín hiệu liên tục







- Chu kỳ lấy mẫu  $T_s$
- Tần số lấy mẫu  $F_S = \frac{1}{T_S}$
- Ví dụ: lấy mẫu tín hiệu âm thanh

#### Ví dụ

Tín hiệu liên tục:

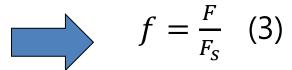
$$x_a(t) = A.\cos(2\pi Ft + \theta)$$
 (1)

Tín hiệu thu được qua quá trình lấy mẫu:

$$x_a(nT_s) \equiv x(n) = A.\cos(2\pi F nT_s + \theta)$$

$$= A.\cos\left(\frac{2\pi Fn}{F_S} + \theta\right)$$

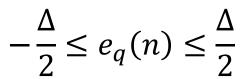
$$= A.\cos(2\pi f n + \theta) (2)$$

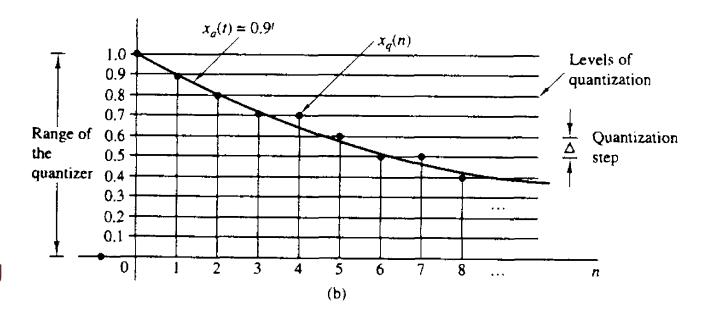


## 1.3. Lượng tử tín hiệu

- Mức lượng tử, bước lượng tử
- Luật lượng tử Rounding: làm tròn mỗi mẫu của x(n) về mức
   lượng tử gần nhất
- Q[x(n)]: Hàm lượng tử mẫu x(n)
- x<sub>q</sub>(n): tín hiệu sau khi lượng tử
- Lỗi lượng tử :  $e_q(n) = x_q(n) x(n)$
- Khi tăng số mức lượng tử:
  - Lỗi lượng tử giảm
  - Độ chính xác của bộ lượng tử tăng

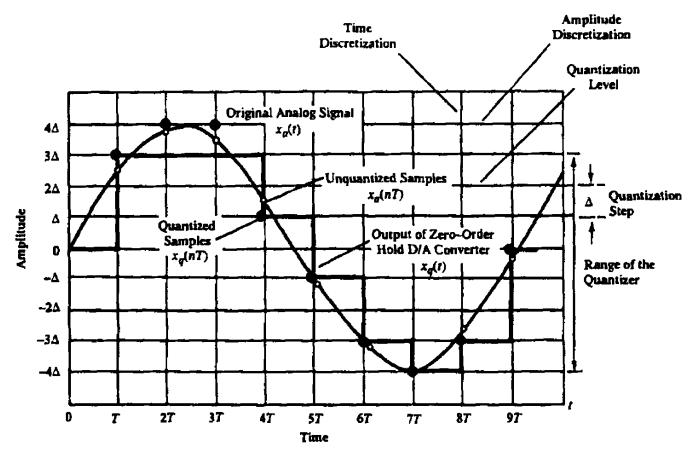
$$x(n) = \begin{cases} 0.9^n & n \ge 0 \\ 0 & n < 0 \end{cases}$$





12

## Lượng tử tín hiệu hình sin

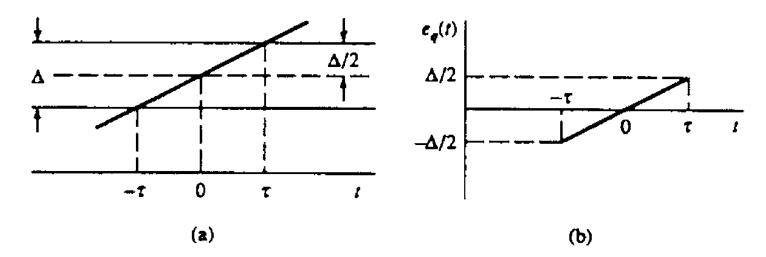


Lấy mẫu và lượng tử tín hiệu hình sin

$$x_a(t) = A \cdot \sin \Omega_0 t$$

# Công suất lỗi trung bình P<sub>q</sub>

 $\bullet \quad e_{q}(t) = x_{q}(t) - x_{a}(t)$ 



$$P_{q} = \frac{1}{2\tau} \int_{-\tau}^{\tau} e_{q}^{2}(t)dt = \frac{1}{\tau} \int_{0}^{\tau} e_{q}^{2}(t)dt$$

$$P_{q} = \frac{1}{\tau} \int_{0}^{\tau} \left(\frac{\Delta}{2\tau}\right)^{2} t^{2} dt = \frac{\Delta^{2}}{12} \qquad P_{q} = \frac{A^{2}/3}{2^{2b}}$$

## Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu SQNR

Công suất lỗi trung bình của tín hiệu x<sub>a</sub>(t)

$$P_x = \frac{1}{T_p} \int_0^{T_p} (Asin\Omega_0 t)^2 dt = \frac{A^2}{2}$$

Signal-to-quantization noise ratio (SQNR)

$$SQNR = \frac{P_x}{P_q} = \frac{3}{2} \cdot 2^{2b}$$

$$SQNR(dB) = 10log_{10}SQNR = 1.76 + 6.02b$$

## 4. Tổng kết

- Quá trình chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số gồm hai bước chính: lấy mẫu và lượng tử.
- Quá trình lấy mẫu được đặc trưng bởi chu kỳ lấy mẫu và tần số lấy mẫu.
- Quá trình lượng tử được biểu diễn bởi bước lượng tử và luật lượng tử.

IT 4172 Xử lý tín hiêu

## 5. Bài tập

#### ☐ Bài tập 1

Một tín hiệu analog có phương trình sau:

$$x_a(t) = 3\cos 100\pi t$$

- (a) Xác định tần số lấy mẫu tối thiểu để tránh trùm phổ
- (b) Giả sử tín hiệu được lấy mẫu với  $F_s = 200$ Hz. Xác định tín hiệu rời rạc tương ứng?
- (c) Giả sử tín hiệu được lấy mẫu với  $F_s = 75$ Hz. Xác định tín hiệu rời rạc tương ứng?
- (d) Hãy xác định tần số  $0 < F_a < F_s/2$  để các mẫu sẽ trùng với kết quả ở câu (c)?

## 5. Bài tập

#### ☐ Bài tập 2

• Lấy mẫu hai tín hiệu sau với tần số lấy mẫu Fs = 40 Hz

$$x_1(t) = \cos 2\pi (10)t$$

$$x_2(t) = cos2\pi(50)t$$

• Hãy xác định và vẽ tín hiệu  $x_1(n)$  và  $x_2(n)$ 

## 5. Bài tập

#### ☐ Bài tập 3. Xác định lỗi lượng tử của tín hiệu hình sin

Cho tín hiệu x(n) như sau:

$$x(n) = \sin 2\pi f_0 n$$

Công suất lỗi lượng tử được tính xấp xỉ theo công thức sau:

$$P_q = \frac{1}{N} \sum_{n=0}^{N-1} e^2(n) = \frac{1}{N} \sum_{n=0}^{N-1} \left[ x_q(n) - x(n) \right]^2$$

- a. Với  $f_0 = 1/50$  và N = 200, hãy viết chương trình lượng tử hóa tín hiệu x(n) theo phương pháp lượng tử rounding với các mức lượng tử lần lượt là 64, 128, 256. Trong mỗi trường hợp, hãy vẽ các tín hiệu x(n),  $x_a(n)$ , e(n) và tính tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu SQNR tương ứng.
- b. So sánh và nhận xét kết quả SQNR ở câu a so với kết quả tính theo công thức lý thuyết.

IT 4172 Xử lý tín hiệu Chương 1. Tín hiệu và hệ thống

26

# Bài học tiếp theo. BÀI TÍN HIỆU RỜI RẠC

#### Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Quốc Trung (2008), Xử lý tín hiệu và lọc số, Tập 1, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Chương 1 Tín hiệu và hệ thống rời rạc.
- J.G. Proakis, D.G. Manolakis (2007), Digital Signal Processing, Principles, Algorithms, and Applications, 4<sup>th</sup> Ed, Prentice Hall, Chapter 1 Introduction.



Chúc các bạn học tốt!

28